

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày: 15/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH D**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Đỗ Thị Yên**

Ông **Hoàng Văn Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh D và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ - Công an thị xã M xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78a/2022/QĐXXST ngày 05/9/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1986, Nơi cư trú: KDC Huê Trì, phường An Phú, thị xã M, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Thị X1. Bị cáo có vợ là Lê Thị X2 và có ba con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Bản án số 57/2011/HSST ngày 01/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện M xử phạt Nguyễn Ngọc X 18 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2013, chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 05/3/2012.

Bản án số 20/2015/HSST ngày 15/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện M xử phạt Nguyễn Ngọc X 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành hình phạt tù ngày 31/12/2016, chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 27/8/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 30/6/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh D đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1968. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/6/2022, Nguyễn Ngọc X thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, mục đích tìm mua ma túy loại Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến nơi, X gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được 15 gói ma túy đều có đặc điểm: được gói bằng giấy bạc bên trong đều có chất bột dạng cục màu trắng, với giá là 1.500.000 đồng. Sau đó X thuê xe ôm đi về nhà. Tại nhà X, X đã sử dụng hết 03 gói ma túy, còn 12 gói ma túy X cho vào trong 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu xanh rồi cất giấu trong túi quần phía trước bên phải X đang mặc. Đến sáng ngày 29/6/2022, X đi bộ từ nhà mang theo số ma túy trên đến khu vực nghĩa trang thuộc khu dân cư T, phường A, thị xã M để gặp ai hỏi mua ma túy thì bán. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, có Phạm Văn T1 - sinh năm 1996, trú tại: Khu dân cư T2, phường Thái T3, thị xã M và Nguyễn Văn P - sinh năm 1992, trú tại: khu dân cư L- phường L1 - thị xã M gặp X. T1 và X mỗi người hỏi mua của X 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng /01 gói, X đồng ý. X lấy 02 gói ma túy trong lọ nhựa ra đưa cho T1 và P mỗi người 01 gói; T1 và P mỗi người đưa cho X 200.000 đồng, X cất tiền vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Cùng lúc này Tổ công tác thuộc Công an thị xã M kết hợp với Công an phường A phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: thu tại túi quần phía trước bên phải X đang mặc số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng) cùng 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh, bên trong có 10 gói giấy bạc, trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu giữ tại lòng bàn tay phải của T1 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); thu giữ tại lòng bàn tay phải của P 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M3). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc X, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 421/KLGD - PC09 ngày 01/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an an tỉnh D kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng, chứa trong 10 gói giấy bạc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Ngọc X, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,756g là ma túy, loại Heroine; Chất bột (dạng cục) màu trắng, chứa trong 01 gói giấy bạc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của Phạm Văn T1, gửi đến giám định khối lượng là: 0,014g là ma túy, loại Heroine; Chất bột (dạng cục) màu trắng, chứa trong 01 gói giấy bạc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của Nguyễn Văn P, gửi đến giám định khối lượng là: 0,016g là ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn

lại đối tượng giám định 0,677 gam Heroine; 12 mảnh giấy bạc và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc X đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT - VKSKM ngày 31/08/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo X khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã M giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Ngọc X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Đề nghị áp dụng:* điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình; điểm **a, b, c** khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Ngọc X từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 29/6/2022.

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã M; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc X khai nhận: Do bị nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về để sử dụng và để bán kiếm lời. Bị cáo thừa nhận 02 gói giấy bạc, bên trong cho chứa chất bột dạng cục màu trắng, một gói thu giữ của Phạm Văn T1; một gói thu giữ của Nguyễn Văn P là ma túy loại Heroin bị cáo vừa bán cho T1 và P. Thừa nhận số tiền 400.000đồng và 10 gói ma túy thu tại túi quần phía trước bên phải số ma túy bị cáo

cất giấu nhằm mục đích bán để kiếm lời và số tiền bị cáo vừa bán ma túy cho T1 và P mà có.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 06 giờ 00 phút ngày 29/6/2022, tại khu vực nghĩa trang thuộc khu dân cư T, phường A, thị xã M, tỉnh D, Nguyễn Ngọc X có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,014g với giá 200.000đồng cho người thanh niên tự khai Phạm Văn T1 và bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,016g cho Nguyễn Văn P với giá 200.000đồng, thu lời 400.000 đồng. Ngoài ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tuyên, P, bị cáo X còn có hành vi cất giấu trên người 10 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,756g mục đích để bán thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã M phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Trong khoảng thời gian từ 06 giờ 00 phút đến 06 giờ 20 phút, Nguyễn Ngọc X đã có hành vi bán ma túy cho hai người: lần 1 bị cáo bán ma túy cho Phạm Văn T1, lần 2 bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn P. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi cất giấu trên người 10 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,756g mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 của bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, làm mất phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy và cũng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trước đó nên bị cáo hoàn toàn thấy được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán,... song do coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý mua ma túy bán lại nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ và tình tiết nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng:*

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, mẫu hoàn lại sau giám định 03 phong bì ký hiệu T1, T2, T3 đều được niêm phong số 421/KL - KTHS: Phong bì niêm phong ký hiệu T1 (Số ma túy hoàn lại mẫu M1; 10 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu ký hiệu M1); Phong bì niêm phong ký hiệu T2 (gồm 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu ký hiệu M2); Phong bì niêm phong ký hiệu T3 (gồm 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu ký hiệu M3) và 01 lọ nhựa bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy đây là vật chứng thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo khi bắt người phạm tội quả tang, xác định đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, cần tịch thu của bị cáo số tiền này để nộp vào ngân sách nhà nước.

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc ma túy thu giữ bị cáo mua của một người ở khu vực Đại Bản, An Dương, Hải Phòng, bị cáo không biết họ tên địa chỉ của người bán ma túy cho bị cáo. Tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã M tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn T1, sinh năm 1996, trú tại: Khu dân cư T2, Phường Thái T3, thị xã M và Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, trú tại: khu dân cư L, phường L1, thị xã M, quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M, T1, P tự ý bỏ đi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành xác minh tại phường Thái T3 và Phường L1 xác định không có người có nhân thân, lý lịch nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Căn cứ: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Ngọc X phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc X 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 29/6/2022.

- *Xử lý vật chứng*:

- Tịch thu cho tiêu hủy 03 phong bì ký hiệu T1, T2, T3 (đều được niêm phong số 421/KL – KTHS) gồm: Phong bì niêm phong ký hiệu T1 (Số ma túy hoàn lại mẫu M1; 10 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu ký hiệu M1); Phong bì niêm phong ký hiệu T2 (gồm: 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu ký hiệu M2); Phong bì niêm phong ký hiệu T3 (gồm 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu ký hiệu M3) và 01 lọ nhựa.

- Tịch thu của bị cáo X số tiền 400.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/9/2021 giữa Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M).

- *Án phí*: Bị cáo Nguyễn Ngọc X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan điều tra CA thị xã M;
- THA hình sự công an thị xã M;
- Trại tạm giam CA tỉnh D;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Sở Tư pháp tỉnh D;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CS CA tx M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh

